

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 01 năm 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Khuru Liên Dung

2- Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thế Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Liêng Thị Ái N – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Số B, Khóm B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hồng Văn C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số B, Khóm B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Liêng Thị Ái N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà N và ông Hồng Văn C tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1993, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 13/7/2009. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng

không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Hồng Hoàng S, sinh ngày 02/01/1996 và Hồng Hoàng T, sinh ngày 19/8/2009. Hoàng S đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, Hoàng T đang ở cùng bà N và ông C. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng T, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồng Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Ông C và bà Liêng Thị Ái N tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1993, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 13/7/2009. Trong quá trình chung sống không xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bản thân ông C chỉ có một lần đánh bà N do quá nóng giận việc bà N xin ly hôn. Trong quá trình chung sống luôn đối xử tốt với bà N, luôn chăm lo cho vợ con. Trước khi bà N nộp đơn ly hôn một tháng vợ chồng có cự cãi, mâu thuẫn do bà N nói đi đến nhà người bạn tên Út chơi, nhưng thông qua người bạn đó, ông C biết bà N không có đến, sau đó ông C hỏi việc này, vợ chồng xảy ra tranh cãi do bà N xác định ông C không tin tưởng vợ. Ông C xác định rất thương vợ, không làm gì sai trái, có lỗi với bà N, nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Hồng Hoàng S, sinh ngày 02/01/1996 và Hồng Hoàng T, sinh ngày 19/8/2009. Tôi không yêu cầu giải quyết về phần con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị.

- Về nội dung vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Liêng Thị Ái N đối với ông Hồng Văn C.

Về con chung: Giao con chung là Hồng Hoàng T, sinh ngày 19/8/2009 cho bà N nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Đối với con chung tên Hồng Hoàng S, sinh ngày 02/01/1996, đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, nên không đặt ra xem xét về vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận của các đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Liêng Thị Ái N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồng Văn C nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông C có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2] Về hôn nhân: Bà Liêng Thị Ái N và ông Hồng Văn C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 13/7/2009, cho nên hôn nhân giữa bà N và ông C là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà N xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, cách cư xử giữa vợ chồng, gần đây ông C hay đánh bà. Ông C cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là không lớn, ông có đánh bà N nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng có thể khắc phục được, ông C vẫn còn yêu thương bà N, nên không đồng ý ly hôn.

Ông C xác định sẽ không đánh bà N, sẽ cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng bà N xác định hiện cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà N không còn tình cảm với ông C, bà N kiên quyết xin ly hôn.

Qua xác minh, thấy rằng ông C có hành vi đánh bà N vào ngày 01/01/2021, đã bị Công an Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính ngày 07/01/2021.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà N và ông C không đạt được.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Bà Liêng Thị Ái N và ông Hồng Văn C xác định quá trình chung sống có hai con chung tên Hồng Hoàng S, sinh ngày 02/01/1996 và Hồng Hoàng T, sinh ngày 19/8/2009. Hoàng S đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, Hoàng T đang ở cùng bà N và ông C.

Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Hoàng T, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con vì bà có đủ điều kiện để nuôi con. Ông C không yêu cầu giải quyết về nuôi con.

Đối với con chung là Hồng Hoàng T có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ giao con chung là Hồng Hoàng T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được phép cản trở.

Ông C không cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Đối với con chung là Hồng Hoàng S, sinh ngày 02/01/1996, đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, bà N và ông C không yêu cầu xem xét về vấn đề nuôi dưỡng, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Liêng Thị Ái N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Liêng Thị Ái N đối với ông Hồng Văn C. Bà Liêng Thị Ái N được ly hôn với ông Hồng Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồng Hoàng T, sinh ngày 19/8/2009 cho bà Liêng Thị Ái N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hiện nay con chung đang sống cùng bà N, nên bà N được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Liêng Thị Ái N không yêu cầu ông Hồng Văn C cấp dưỡng cho con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Hồng Văn C được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

Đối với con chung tên Hồng Hoàng S, sinh ngày 02/01/1996, đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, nên không đặt ra xem xét về vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Liêng Thị Ái N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007230 ngày 02/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu toàn bộ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Lê Hồng Lam